



Taro[®] 40 XL

Dầu động cơ diesel hàng hải & trạm phát điện

Bảng dữ liệu sản phẩm



Ưu điểm

Bảo vệ chống mài mòn

Mức kiềm cao giúp kiểm soát mài mòn lòng xi lanh và chống gỉ ồ bặc hiệu quả. Phụ gia chống mài mòn hiệu năng cao mang lại tính năng bảo vệ chống ăn mòn dính tuyệt vời cho trục cam, trục khuỷu và ổ bặc. Taro 40 XL cũng có mức độ dung nạp nước và chống tạo bọt cao.

Tính năng tẩy rửa và phân tán

Giúp giữ cho các-te và xéc-măng dầu luôn sạch. Giảm thiểu phát sinh cặn trong khắp động cơ và giảm nguy cơ tắc lọc. Xử lý cặn không tan hữu hiệu.

Ổn định ô xy hóa

Phụ gia chống ô xy hóa giúp nhớt chống lại tác động nhiệt, bảo vệ các bộ phận không bị ăn mòn và giảm thiểu cặn bám lòng pit-tông đồng thời góp phần kéo dài tuổi thọ nhớt.

Chống gỉ

Chống ăn mòn các bộ phận động cơ khi động cơ không hoạt động.

Phối hợp phụ gia cân bằng

Giúp giảm thiểu bảo trì và thời gian ngừng máy, mang lại tuổi thọ động cơ dài và hiệu quả kinh tế.

Ứng dụng

- Động cơ không có pa tanh bàn trượt trung tốc trong các trạm phát điện tĩnh tại kể cả những loại mới nhất, đặc biệt trong điều kiện vận hành hệ số tải cao
- Động cơ không có pa tanh bàn trượt trung tốc hàng hải

Đặc tính sản phẩm:

- **Taro[®] 40 XL** là nhớt động cơ với dự trữ kiềm cao (chỉ số kiềm 40), dùng cho động cơ không có pa tanh bàn trượt (TPEO) công suất riêng lớn, tốc độ trung bình, sử dụng nhiên liệu nặng có hàm lượng lưu huỳnh cao (quá 4,5%).
- **Taro[®] 40 XL** đặc biệt thích hợp cho điều kiện vận hành có hệ số chịu tải cao trong hàng hải hoặc trạm phát điện, là những ứng dụng sử dụng nhiên liệu nặng có hàm lượng asphalt cao.



Taro[®] 40 XL

Dầu động cơ diesel hàng hải & trạm phát điện

Bảng dữ liệu sản phẩm

Thông số kỹ thuật

TARO [®] 40 XL	
CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH	
Cấp độ nhớt SAE	40
Mã sản phẩm	560062
Chỉ số kiểm,	
D2896, mg KOH/g	40
D4739, mg KOH/g	39
Mức chịu tải FZG	12
Tro sun-phát, % kl	4.8
Độ nhớt,	
mm ² /s ở 40°C	139
mm ² /s ở 100°C	14.0
Chỉ số độ nhớt	97
Kẽm, % kl	0.04

0909

Các tiêu chuẩn hiệu năng

- Được các nhà chế tạo chính chấp thuận sử dụng cho các động cơ trung tốc

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web:

www.caltexoils.com.

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

Chevron Lubricants

– Châu Á Thái Bình Dương



Taro® 40 XL

Dầu động cơ diesel hàng hải & trạm phát điện

Bảng dữ liệu sản phẩm

Taro® 40 XL

Lưu ý khi sử dụng

LỰA CHỌN CHỈ SỐ KIỀM

Khuyến nghị dầu bôi trơn của nhà chế tạo phải được kết hợp với đặc tính của nhiên liệu và mức độ khắc nghiệt của ứng dụng. Việc dùng một loại dầu nhớt có chỉ số kiềm thấp hơn mức đòi hỏi có thể gây ra sự ăn mòn nhanh chóng. Chỉ số kiềm quá cao so với hàm lượng lưu huỳnh trong nhiên liệu có thể làm tích tụ cặn tro tại van xả và có khả năng gây sự cố van.

CHẤT LƯỢNG NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu cặn thường có đặc tính cháy kém do có chứa asphalt và kết quả là làm cho dầu nhớt có thể bị nhiễm muội và nhiễm nhiên liệu cháy không hết nhiều hơn. Nhớt có tính năng tẩy rửa cao hơn sẽ có khả năng dung nạp các loại cặn này tốt hơn và vì vậy giảm thiểu được sự hình thành cặn "bùn đen" cũng như cặn bám pit tông.

HỆ THỐNG LỌC NHỚT

Hệ thống lọc tích cực liên tục loại trừ cặn phát sinh do quá trình cháy ra khỏi dầu bằng cách sử dụng máy lọc ly tâm và hệ thống phin lọc tự động làm sạch ngược dòng. Do đó, các loại nhớt động cơ trung tốc được pha chế để giữ cặn lơ lửng khi ở trong động cơ và bồn dầu, nhưng sẽ thải chúng ra ở hệ thống lọc. Đồng thời dầu phải giữ cho phụ gia phân tán và tẩy rửa không bị mất theo cặn bẩn trong quá trình lọc. Vì lý do này dầu đã được pha chế khác với dầu động cơ diesel ô tô hoặc đầu máy xe lửa không có hệ thống lọc tích cực. Vì vậy, không bao giờ thay loại dầu này bằng loại dầu kia.

Vì yêu cầu đối với những loại nhớt động cơ trung tốc là cần thải cặn ra tại hệ thống lọc nên hệ phụ gia phải được cân bằng cực tốt. Sự "cân bằng độ tẩy rửa" này có thể bị ảnh hưởng một cách dễ dàng nếu bổ sung một lượng lớn dầu mới vào dầu hệ thống đang chứa một lượng cặn cao hơn mức bình thường, điều này cũng có thể xảy ra do hoạt động của máy lọc không đạt yêu cầu. Vì lý do này, khuyến nghị nên kiểm tra mức dầu hàng ngày và không để mức dầu xuống thấp hơn 95% dung lượng bồn.

Hơn nữa, nếu bổ sung một loại dầu có những đặc tính tẩy rửa và phân tán khác thì rất có thể gây nên một sự rối loạn cân bằng độ phân tán. Bởi vậy cần có sự quản lý chặt chẽ quy trình thay nhớt.

Nước có thể bị tách bỏ bằng ly tâm mà không làm tổn thất phụ gia. Tuy nhiên không nên rửa dầu bằng nước.

XÉT NGHIỆM DẦU ĐANG SỬ DỤNG

Nếu điều kiện cho phép, việc phân tích nhớt nên được thực hiện theo định kỳ đều đặn để quyết định khi nào nên thay nhớt cho phù hợp với những chỉ dẫn của nhà chế tạo.

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Phiếu An toàn Hóa chất (MSDS) và Tài liệu hướng dẫn an toàn cho sản phẩm Caltex. Khách hàng nên tham khảo các tài liệu này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Phiếu MSDS hãy vào trang web:

www.caltexoils.com.

Bảng dữ liệu Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi:

Chevron Lubricants

- Châu Á Thái Bình Dương